

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

TỔ NGỮ VĂN

KHỐI 6
NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN
(Tuần 5 từ 4/10 đến 8/10)

TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT
ĐẶC ĐIỂM VÀ CHỨC NĂNG LIÊN KẾT CÂU
CỦA TRẠNG NGỮ

I. TÌM HIỂU TRI THỨC TIẾNG VIỆT

*a) **Trạng ngữ là gì?***

Cho ví dụ sau:

- **Trên cành cây**, những chú chim đang hót líu lo
- **Trong lớp**, cô giáo đang giảng bài
- **Ngày mai**, lớp 6a4 sẽ làm bài kiểm tra môn toán

→ Những từ in đậm đã được gạch chân ở trên dùng để chỉ thời gian, địa điểm.

⇒ **Trạng ngữ** (xem SGK/38): Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích... của sự việc nêu trong câu

*b) **Các loại trạng ngữ:***

- Có nhiều loại trạng ngữ: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích...

*c) **Chức năng của trạng ngữ:***

- Bổ sung ý nghĩa cho câu, trạng ngữ còn có chức năng liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch

II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Làm bài tập 1,2,3,4 SGK/48 (làm trong vở bài tập)

EM BÉ THÔNG MINH

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ																				
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật - Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc văn bản “<i>Em bé thông minh</i>” SGK/ 43 – 45 và ghi lại câu trả lời cho các yêu cầu sau: + Em hãy tìm hiểu và cho biết truyện cổ tích là gì? + Đọc câu chuyện và điền vào bảng sau (Gợi ý: Em bé trải qua bao nhiêu thử thách, kết quả như thế nào, thể hiện phẩm chất gì của em bé: thông minh, nhanh trí.....): <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">Stt</th> <th style="width: 30%;">Thử thách</th> <th style="width: 25%;">Kết quả</th> <th style="width: 40%;">Phẩm chất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Em đã từng đọc nhiều truyện cổ tích. Em hãy cho biết các câu chuyện này thường kết thúc như thế nào? (Gợi ý: Có hậu, phù hợp với diễn biến truyện</i>) 	Stt	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất	1				2				3				4			
Stt	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất																		
1																					
2																					
3																					
4																					

<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</p>	<p><i>Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích lũy kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy viết đoạn văn ngắn 3-4 câu (có thể gạch đầu dòng) để trả lời các câu hỏi trên. <p><u>Gợi ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Việc tích lũy những kiến thức từ đời sống giúp chúng ta có thể xử lý linh hoạt và hiệu quả những vấn đề phát sinh trong cuộc sống + Giúp chúng ta bình tĩnh, chủ động hơn trong mọi tình huống + Giúp chúng ta giải quyết công việc hiệu quả, phù hợp hơn
---------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

NÓI VÀ NGHE

KỂ LẠI TRUYỆN CỔ TÍCH

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết nói bài viết bảo đảm các bước: xác định đề tài, người nghe, mục đích; tìm ý và lập dàn ý; luyện tập và trình bày; trao đổi và đánh giá - Kể lại một câu chuyện cổ tích <p><u>Hoạt động:</u></p> <p><i>Em hãy chọn một truyện cổ tích (Đã từng nghe hoặc từng học) kể lại cho người thân, bạn bè nghe.</i></p> <p>* <u>Yêu cầu:</u></p> <p>1. Bố cục: Bài kể phải có bố cục 3 phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể truyện - Thân bài: Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, cốt truyện phải được trình bày và sắp xếp các sự kiện theo thời gian - Kết bài: Cảm nghĩ về truyện <p>2. Viết theo quy trình</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài bài viết của em là... - Mục đích viết bài này của em là... - Người đọc bài viết này của em là... - Câu chuyện em chọn là... <p>Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm ý + Truyện có tên... + Vì sao em chọn... + Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện... + Truyện có những nhân vật... + Bao gồm các sự kiện.... + Kết thúc truyện + Cảm nghĩ... - Lập dàn ý <p>Bước 3: Viết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào dàn ý viết thành một bài văn hoàn chỉnh - Cần đảm bảo đặc điểm của kiểu bài kể lại chuyện cổ tích <p>Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm</p> <p>Bước 5: Thực hành nói</p>												
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quay đoạn videoclip đăng trên các diễn đàn của lớp (tuỳ yêu cầu dặn dò của GV) - Sau khi kể xong một câu chuyện, em hãy đánh giá phần kể của mình bằng cách điền vào bảng sau: <p style="text-align: center;">Bảng kiểm</p> <p style="text-align: center;">Bảng kiểm phần kể lại một truyện cổ tích</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Các phần</th> <th style="width: 55%;">Nội dung kiểm tra</th> <th style="width: 30%;">Đạt/ Chưa đạt</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="4" style="text-align: center; vertical-align: middle;">Mở bài</td> <td>Nêu tên truyện.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nêu lý do em muốn kể lại truyện</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Dùng ngôi thứ ba để kể</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Các phần	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt	Mở bài	Nêu tên truyện.		Nêu lý do em muốn kể lại truyện		Dùng ngôi thứ ba để kể		Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.	
Các phần	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt											
Mở bài	Nêu tên truyện.												
	Nêu lý do em muốn kể lại truyện												
	Dùng ngôi thứ ba để kể												
	Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.												

		Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc	
		Trình bày các chi tiết, các sự việc kia một cách hợp lí.	
	Thân bài	Các sự việc được kể theo trình tự thời gian	
		Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí	
		Thể hiện được các yếu tố kì ảo	
	Kết bài	Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện.	

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục 1:	

Tuần 6 từ 11/10 đến 15/10

VIẾT

KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH

I. TÌM HIỂU TRI THỨC VỀ KIỂU VĂN BẢN VÀ HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

Tiêu chí	Đặc điểm thể loại truyện CT	Đặc điểm của kiểu bài kể lại truyện CT
Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể truyện		x
Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện	x	x
Trình bày và sắp xếp các sự kiện theo thời gian (cốt truyện)	x	x
Yếu tố kì ảo	x	x
Người kể chuyện	Tác giả, ngôi thứ ba	Bản thân, ngôi thứ 3
Cảm nghĩ về truyện		x

⇒ Đặc điểm, yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một câu chuyện cổ tích:

- Người kể chuyện là bản thân, ở ngôi thứ ba
- Đảm bảo đầy đủ các sự việc quan trọng, đặc biệt là yếu tố kì ảo
- Các sự việc trình bày theo trình tự thời gian
- Bài kể phải có bố cục 3 phần:
 - Mở bài: Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể truyện.
 - Thân bài: Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, cốt truyện phải được trình bày và sắp xếp các sự kiện theo thời gian.
 - Kết bài: Cảm nghĩ về truyện.

II. VIẾT THEO QUY TRÌNH

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (điền vào phiếu học tập 2a)

- Đề tài bài viết của em là...
- Mục đích viết bài này của em là...
- Người đọc bài viết này của em là...
- Câu chuyện em chọn là...

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý (điền vào phiếu học tập 2b)

- Tìm ý
 - Truyện có tên...
 - Vì sao em chọn...
 - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện...
 - Truyện có những nhân vật...
 - Bao gồm các sự kiện....
 - Kết thúc truyện
 - Cảm nghĩ...
- Lập dàn ý

Bước 3: Viết bài

- Dựa vào dàn ý viết thành một bài văn hoàn chỉnh.
- Cần đảm bảo đặc điểm của kiểu bài kể lại chuyện cổ tích.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

Để kiểm tra và tự đánh giá bài viết vừa hoàn thành, em có thể dựa vào bảng kiểm dưới đây:

Bảng kiểm

Bảng kiểm bài viết kể lại một truyện cổ tích

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở bài	Nêu tên truyện	

	Nêu lý do em muốn kể lại truyện	
	Dùng ngôi thứ ba để kể	
	Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện	
	Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc	
	Trình bày các chi tiết, các sự việc kia một cách hợp lí	
Thân bài	Các sự việc được kể theo trình tự thời gian	
	Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí	
	Thể hiện được các yếu tố kì ảo	
Kết bài	Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện	

Phiếu học tập 2a

Bước 1	<p>Chuẩn bị trước khi viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài bài viết của em là..... - Mục đích viết bài này của em là..... - Người đọc bài viết này của em là..... - Câu chuyện em chọn là.....
Bước 2	<p>Tìm ý, lập dàn ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm ý + Truyện có tên..... + Vì sao em chọn..... + Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện..... + Truyện có những nhân vật..... + Bao gồm các sự kiện.....

	+ Kết thúc truyện:..... +Cảm nghĩ:.....
--	-----------------------------------------------------

Phiếu học tập 2b

Mở bài	Giới thiệu Tên truyện:..... Lí do muốn kể lại truyện:.....
Thân bài	Trình bày Nhân vật:..... Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện:.....
	Kể chuyện theo trình tự thời gian: Sự việc 1:..... Sự việc 2:..... Sự việc 3:..... Sự việc 4:.....
Kết bài	Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể:

VIẾT NGẮN

(Hướng dẫn học sinh tự học)

Viết đoạn văn từ 150 - 200 chữ trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em thích trong đó có sử dụng 3 trạng ngữ (SGK - PDF/51)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- HS viết được đoạn văn bày tỏ cảm nghĩ về một truyện cổ tích có ít nhất 3 trạng ngữ theo cảm nhận riêng của bản thân, đảm bảo yêu cầu:<ul style="list-style-type: none">+ Đúng chủ đề.+ Sáng tạo, cuốn hút.+ Trình bày sạch đẹp.- Viết đoạn văn cảm nghĩ.<ul style="list-style-type: none">+ Yêu cầu về dung lượng: 150 - 200 chữ.+ Yêu cầu về nội dung: cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em thích.+ Bày tỏ được thái độ yêu mến, trân trọng, tự hào đất nước. <p><u>Hoạt động:</u></p> <p>Hướng dẫn học sinh lập dàn ý theo bố cục rõ ràng, rành mạch</p> <ul style="list-style-type: none">❖ Mở bài: Giới thiệu:<ul style="list-style-type: none">- Tên truyện?- Lí do muốn kể lại?❖ Thân bài: Trình bày:<ul style="list-style-type: none">- Nhân vật

- Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện
- Kể truyện theo trình tự thời gian
 - + Sự việc 1
 - + Sự việc 2
 - + Sự việc
 - +

❖ **Kết bài:**

Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

(*Gợi ý:

Từ xưa đến nay, những câu chuyện cổ tích luôn có sức hấp dẫn đặc biệt với trẻ thơ vì đó là thế giới của những điều diệu kì, những giấc mơ đẹp. Truyện mà tôi thích nhất là Sọ Dừa. Chàng trai Sọ Dừa sinh ra đã mang một dáng hình khác lạ, xấu xí nhưng chàng lại có nhiều tài năng, phẩm chất tốt đẹp. Vì muốn giúp đỡ mẹ, chàng đã xin đến ở nhà phú ông và chăn bò rất giỏi, con nào con nấy no căng. Không những vậy, chàng còn gặp được người con gái út của phú ông có tấm lòng nhân hậu, tốt bụng và nên duyên vợ chồng. Trải qua nhiều gian nan và thử thách, cuối cùng hai vợ chồng Sọ Dừa đã có được cuộc sống hạnh phúc. Đó là một kết thúc có hậu, phần thưởng xứng đáng cho những con người hiền lành, lương thiện. Như vậy, với truyện cổ tích Sọ Dừa, nhân dân ta đã gửi gắm ước mơ về một cuộc sống công bằng, cái thiện sẽ chiến thắng cái ác.

Các trạng ngữ:

- Trạng ngữ chỉ thời gian: từ xưa đến nay
- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: vì đó là thế giới của những điều diệu kì, những giấc mơ đẹp; vì muốn giúp đỡ mẹ.)

	<p>- Để kiểm tra và tự đánh giá sơ đồ bằng bản tóm tắt vừa hoàn thành, em có thể dựa vào bảng kiểm dưới đây:</p> <p style="text-align: center;">Bảng kiểm</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%; text-align: center;">Các phần của đoạn văn</th> <th style="width: 60%; text-align: center;">Nội dung kiểm tra</th> <th style="width: 25%; text-align: center;">Đạt/ Chưa đạt</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Mở đoạn</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng. - Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm nghĩ của mình về câu chuyện. - Có câu chủ đề nêu tên câu chuyện và cảm xúc khái quát về câu chuyện. </td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Thân đoạn</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cảm nghĩ về câu chuyện theo một trình tự hợp lí bằng một số câu. - Chỉ ra được lí do khiến mình yêu thích (cốt truyện yêu thích/ nhân vật gần gũi/ kết thúc có hậu/ yếu tố kì ảo bất ngờ/ bài học sâu sắc...) </td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Kết đoạn</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân. - Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn. </td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Trạng ngữ</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn sử dụng ít nhất 3 trạng ngữ. </td> <td></td> </tr> </tbody> </table>			Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt	Mở đoạn	<ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng. - Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm nghĩ của mình về câu chuyện. - Có câu chủ đề nêu tên câu chuyện và cảm xúc khái quát về câu chuyện. 		Thân đoạn	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cảm nghĩ về câu chuyện theo một trình tự hợp lí bằng một số câu. - Chỉ ra được lí do khiến mình yêu thích (cốt truyện yêu thích/ nhân vật gần gũi/ kết thúc có hậu/ yếu tố kì ảo bất ngờ/ bài học sâu sắc...) 		Kết đoạn	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân. - Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn. 		Trạng ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn sử dụng ít nhất 3 trạng ngữ. 	
Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt																
Mở đoạn	<ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng. - Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm nghĩ của mình về câu chuyện. - Có câu chủ đề nêu tên câu chuyện và cảm xúc khái quát về câu chuyện. 																	
Thân đoạn	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cảm nghĩ về câu chuyện theo một trình tự hợp lí bằng một số câu. - Chỉ ra được lí do khiến mình yêu thích (cốt truyện yêu thích/ nhân vật gần gũi/ kết thúc có hậu/ yếu tố kì ảo bất ngờ/ bài học sâu sắc...) 																	
Kết đoạn	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân. - Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn. 																	
Trạng ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn sử dụng ít nhất 3 trạng ngữ. 																	
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra,</i>	<p>Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nghĩ của em về một truyền thuyết mà đã được học trong đó có sử dụng 1 từ láy, 1 từ ghép, 2 trạng ngữ.</p>																	

<i>đánh giá quá trình tự học</i>	
----------------------------------	--

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục 1:	

ÔN TẬP

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: tích cực tìm đọc các văn bản truyện cổ tích. - Yêu nước: Yêu mến, trân trọng các tác phẩm văn học dân tộc. <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc kĩ các câu sau và khoanh tròn vào đáp án đúng nhất (làm vào vở): <p>Câu 1: Trong truyện <i>Em bé thông minh</i>, tại sao em bé lại được vua ban thưởng?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Nhờ sự giúp đỡ của viên quan. B. Nhờ sự giúp đỡ của sứ giả. C. Nhờ sự yêu mến của công chúa. D. Nhờ sự thông minh, hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân. <p>Câu 2: Mục đích chính của truyện <i>Em bé thông minh</i> là gì?</p>

A. Ca ngợi sự lạc quan của người dân lao động, luôn tạo ra tiếng cười vui vẻ sau những ngày lao động vất vả, mệt nhọc.

B. Ca ngợi sự hào phóng của em bé khi mổ trâu khao cả làng.

C. Ca ngợi, khẳng định trí tuệ tài năng của người bình dân.

D. Ca ngợi ý chí và sức mạnh của con người trước các hoàn cảnh khó khăn.

Câu 3: Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong câu?

A. Đầu câu.

B. Cuối câu.

C. Đầu câu và giữa câu.

D. Đầu câu nhưng cũng có thể đứng ở giữa câu và cuối câu.

Câu 4: Trong truyện *Em bé thông minh*, em bé đã thắng vua mấy lần?

A. Hai lần.

B. Ba lần.

C. Bốn lần.

D. Năm lần.

Câu 5: Tại sao cô Út trong truyện *Sọ Dừa* lại bằng lòng lấy Sọ Dừa?

A. Vì cô biết Sọ Dừa là người có tài.

B. Vì cô biết Sọ Dừa là người thổi sáo hay.

C. Vì cô hiểu và coi trọng phẩm chất tốt đẹp của Sọ Dừa.

D. Vì cô thương hại Sọ Dừa.

Câu 6: Công việc đầu tiên mà Sọ Dừa trong truyện *Sọ Dừa* giúp mẹ là công việc gì?

- A. Nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa.
- B. Đi ở cho nhà phú ông, làm công việc chăn bò.
- C. Chăn bò cho mẹ.
- D. Chăm sóc cây cối.

Câu 7: Bài thơ *Chuyện cổ nước mình* của tác giả nào?

- A. Tố Hữu.
- B. Xuân Quỳnh.
- C. Trần Đăng Khoa.
- D. Lâm Thị Mĩ Dạ.

Câu 8: Bài thơ *Chuyện cổ nước mình* có âm điệu như thế nào?

- A. Âm điệu sôi nổi, hào hùng.
- B. Âm điệu nhẹ nhàng, mang màu sắc ca dao, dân ca.
- C. Âm điệu sôi nổi, mang màu sắc dân ca.
- D. Âm điệu hào hùng, mang màu anh hùng ca.

Câu 9: Câu thơ *Ở hiền thì gặp lành* trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình* gọi cho em liên tưởng đến những truyện dân gian nào?

- A. Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, Cây khế...
- B. Cây tre trăm đốt, Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường.
- C. Tấm Cám, Cây tre trăm đốt, Treo biển.
- D. Em bé thông minh, Cây khế, Thầy bói xem voi.

Câu 10: Trong truyện *Em bé thông minh*, em bé đã thắng sứ giả mấy lần?

- A. Một lần.
- B. Ba lần.

C. Bốn lần.

D. Năm lần.

Câu 11: Nhân vật Sọ Dừa trong truyện *Sọ Dừa* thuộc kiểu nhân vật gì?

A. Người mồ côi

B. Người nghèo khổ

C. Người mang lốt xấu xí

D. Người tài năng

Câu 12: Sọ Dừa trong truyện *Sọ Dừa* có biệt tài gì?

A. Chăn bò rất giỏi, thổi sáo rất hay.

B. Chăn bò rất giỏi, hát rất hay.

C. Chăn bò rất giỏi, nói chuyện rất hay.

D. Chăn bò rất giỏi, nấu ăn rất ngon.

Câu 13: Trong truyện *Em bé thông minh*, qua các lần em thắng viên quan, thắng vua, thắng sứ giả chúng tỏ em bé là người như thế nào?

A. Có tài năng và được các vị thần giúp đỡ.

B. Có trí thông minh hơn người, có lòng can đảm và sự hồn nhiên.

C. Có trí thông minh hơn người, có sức khỏe hơn người.

D. Có trí thông minh và lòng nhân hậu.

Câu 14: Qua bài thơ *Chuyện cổ nước mình*, tác giả muốn ca ngợi điều gì?

A. Truyện cổ tích hay hơn truyện cười.

B. Truyện cổ tích hay hơn truyện ngụ ngôn.

C. Truyện cổ tích nước mình rất hay. Đó là những câu chuyện về lòng nhân hậu, về sự công bằng cũng như

	<p>chứa đựng những kinh nghiệm sống quý báu của ông cha ta.</p> <p>D. Truyện cổ tích nước mình rất hay hơn các truyện cổ tích các nước khác.</p> <p>Câu 15: Trạng ngữ là gì?</p> <p>A. Trạng ngữ là thành phần chính của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, ... của sự việc nêu trong câu.</p> <p>B. Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, ... của sự việc nêu trong câu.</p> <p>C. Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, ... của sự việc nêu trong đoạn văn.</p> <p>D. Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, ... của sự việc nêu trong đoạn văn.</p>												
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>Bài 1: Hãy tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã đọc vào bảng theo mẫu sau:</p> <table border="1" data-bbox="512 1473 1374 1951"> <thead> <tr> <th data-bbox="512 1473 812 1630">Tên truyện</th> <th data-bbox="812 1473 1075 1630">Tóm tắt cốt truyện</th> <th data-bbox="1075 1473 1374 1630">Chủ đề truyện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="512 1630 812 1715">Sọ Dừa</td> <td data-bbox="812 1630 1075 1715"></td> <td data-bbox="1075 1630 1374 1715"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="512 1715 812 1800">Em bé thông minh</td> <td data-bbox="812 1715 1075 1800"></td> <td data-bbox="1075 1715 1374 1800"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="512 1800 812 1951">Non-bu và Heng-bu</td> <td data-bbox="812 1800 1075 1951"></td> <td data-bbox="1075 1800 1374 1951"></td> </tr> </tbody> </table>	Tên truyện	Tóm tắt cốt truyện	Chủ đề truyện	Sọ Dừa			Em bé thông minh			Non-bu và Heng-bu		
Tên truyện	Tóm tắt cốt truyện	Chủ đề truyện											
Sọ Dừa													
Em bé thông minh													
Non-bu và Heng-bu													

	<p>Bài 2: Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên?</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu truyện em thích - Trình bày lý do <p>Bài 3: Theo em, để có thể kể lại truyện cổ tích một cách sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần phải chú ý những điều gì?</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết: các bước khi tiến hành viết (quy trình viết) - Nói: các bước khi thực hiện bài nói (xác định đề tài, tìm ý tưởng, chú ý giọng điệu phù hợp với nhân vật, sự vật) <p>Bài 4: Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mang lại giá trị văn hoá - Những bài học đạo lý -
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

Tuần 7 từ 18/10 đến 22/10

KHỐI 6

NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

1. Đọc

- HS biết *cách ngắt nhịp, diễn tả tình cảm tự hào của tác giả dân gian về vẻ đẹp quê hương.*
- Trả lời được các câu hỏi tương tự: mắc cửi, bàn cờ → Đường phố Thăng Long dọc ngang, ken đặc như các sợi chỉ mắc trên khung cửi, như các ô vuông trên bàn cờ.

2. Chú thích

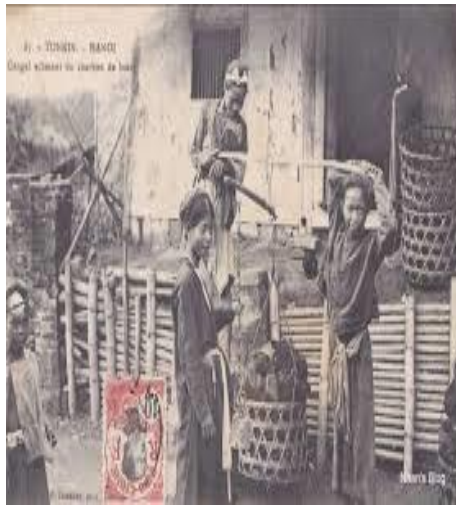
- Long Thành
- Lê Lợi
- Đám Thị Nại
- Hòn Vọng Phu

II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

1. Câu 1: Bài ca dao 1

- Bức tranh phố phường Thăng Long
- Tên phố: Hàng Bò, Hàng Bạc, Hàng Gai, ...





→ Tên phố thường gắn liền với đặc trưng nghề nghiệp.

- Liệt kê
- So sánh: phố - mắc cửi; đường- bàn cờ

→ Sự sầm uất, đông đúc, náo nhiệt, giàu có, xa hoa; phố phường dọc ngang, ken đặc như các sợi chỉ mắc trên khung cửi, như các ô vuông trên bàn cờ. Đồng thời thể hiện sự am hiểu về vùng đất Thăng Long cũng như thể hiện niềm tự hào của tác giả dân gian về vùng đất được đánh giá là “Nhất kinh kì, nhì phố Hiến”.

- Tình cảm của “người về”:
 - Nhớ cảnh ngân nga: tình cảm lưu luyến, tiếc nuối.
 - Bút hoa xin chép: thể hiện sự trân trọng, tự hào.

→ Niềm tự hào, tình yêu dành cho Thăng Long- vùng đất ngàn năm văn hiến.

2. Câu 2: Bài ca dao 2

- Hình thức: *đôi - đáp của chàng trai và cô gái (cụ thể là lối đối - đáp)*
 - Cô gái *đó*: sông nào sâu nhất, núi nào cao nhất
 - Chàng trai *đáp*: sông sâu nhất là sông Bạch Đằng, ba lần đánh tan giặc ngoại xâm; núi cao nhất là núi Lam Sơn, nơi Lê Lợi khởi nghĩa và thắng giặc Minh xâm lược.

→ Bài ca dao không hỏi về độ sâu, cao của sông núi theo nghĩa đen mà nói về truyền thống đánh giặc giữ của dân tộc.

→ Thái độ: tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước; thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước.

3. Câu 3

- Vẻ đẹp vùng đất Bình Định:
 - “núi Vọng Phu”: ca ngợi lòng thủy chung, son sắt của người phụ nữ.
 - “đầm Thị Nại”: là danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, gợi nhắc chiến công lừng lẫy của nghĩa quân Tây Sơn, Bình Định.
 - “cù lao Xanh”: cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp.
 - “bí đỏ nấu canh nước dứa → món ăn dân dã nhưng mang đặc trưng riêng.
- Nghệ thuật: điệp từ “có”.

→ Bài ca dao không chỉ gợi ra cảnh trí thiên nhiên, non nước mà còn ẩn chứa vẻ đẹp tâm hồn, cốt cách, truyền thống, văn hóa của vùng đất Bình Định.

- Đặc điểm thể thơ lục bát qua bài ca dao:

Đặc điểm thể loại thơ lục bát	Biểu hiện trong bài ca dao số 3
Số dòng thơ	4 dòng (2 dòng lục, 2 dòng bát)
Số tiếng trong từng dòng	Mỗi dòng lục có 6 tiếng, mỗi dòng bát có 8 tiếng
Vần trong các dòng thơ	Phu-cù; xanh-anh-can
Nhịp thơ của từng dòng	Dòng 1: 2/4 Dòng 2: 4/4

	Dòng 3: 4/2 Dòng 4: 4/4
--	----------------------------

4. Câu 5:

- Hình ảnh: “*Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn*”: sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho vùng Đồng Tháp Mười.
- Nghệ thuật: điệp từ “sẵn” → có nhiều đến mức cần bao nhiêu cũng có thể có ngay bấy nhiêu.

→ Thể hiện niềm tự hào về sự giàu có, trù phú của thiên nhiên vùng sông nước.

5. Câu 6: Vẻ đẹp của quê hương

- Bốn bài ca dao đã thể hiện được vẻ đẹp của quê hương từ Bắc tới Nam: vẻ đẹp thiên nhiên, cảnh vật; vẻ đẹp con người, truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, vẻ đẹp văn hoá của các vùng miền.

→ Qua đó tác giả dân gian thể hiện niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước.

6. Câu 7: Những hình ảnh độc đáo trong ca dao

Bài ca dao	Từ ngữ, hình ảnh độc đáo	Giải thích
1	Phồn hoa thứ nhất Long Thành/ Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ.	Câu thơ gợi lên hình ảnh kinh thành Thăng Long đông đúc, nhộn nhịp, tấp nập đường xá.
2	Sâu nhất là sông Bạch Đằng/ Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan.	Thể hiện được vẻ đẹp và lòng tự hào về lịch sử quê hương.
3	Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.	Câu ca dao gợi đến những danh thắng gắn liền với lịch sử đấu tranh của dân tộc đồng thời thể hiện lòng tự hào về những cảnh đẹp quê hương.

4	Tôm sẵn bắt, trời sẵn ăn.	Hình ảnh thể hiện sự trù phú, giàu có của thiên nhiên ban tặng người dân Tháp Mười.
----------	---------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

III. LUYỆN TẬP

Câu 8 SGK - PDF/66

Trong 4 bài ca dao trên, em thích bài nào nhất? Vì sao? Em hãy đọc một bài ca dao về địa phương mình (vùng/tỉnh/huyện/xã....) và nêu cảm nhận về bài ca dao đó?

BÀI CA DAO

ĐỨNG BÊN NI ĐỒNG NGÓ BÊN TÊ ĐỒNG

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Yêu nước: yêu thiên nhiên, yêu vẻ đẹp quê hương; tự hào về quê hương, đất nước</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy liên hệ, kết nối với văn bản “<i>Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương</i>”, “<i>Việt Nam quê hương ta</i>” để hiểu hơn về chủ đề “<i>Vẻ đẹp quê hương</i>”. - Em hãy đọc văn bản “<i>Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng...</i>” (SGK - PDF/ 69 – 70) và ghi lại câu trả lời cho các yêu cầu sau: <p>+ Theo tác giả Bùi Mạnh Nhị, những hình ảnh đặc sắc nào của quê hương đã được khắc họa qua bài ca <i>dao</i></p>

	<p>“<i>Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng?</i> Những hình ảnh đó đã tạo ra bức tranh đồng quê như thế nào?</p> <p>+ Tác giả Bùi Mạnh Nhị đã đề cập đến những nét độc đáo nào của bài ca dao?</p> <p>(*Gợi ý: - Sử dụng các biện pháp nghệ thuật độc đáo: Hai dòng thơ đầu được kéo dài tới 12 tiếng, sử dụng nhiều biện pháp tu từ như đối xứng, điệp ngữ, điệp từ, ngôn ngữ mang màu sắc địa phương.</p> <p>- Bài ca dao có nhiều cách hiểu ở hai dòng thơ cuối: Hai dòng thơ cuối có thể là lời của cô gái nhưng cũng có thể là lời của chàng trai, từ đó tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau về ý nghĩa của câu ca dao.)</p> <p>+ Theo tác giả Bùi Mạnh Nhị, bài ca dao đã đề cập đến những vẻ đẹp nào của quê hương? Dựa vào đâu mà em nhận ra điều ấy?</p> <p>+ Bài viết thể hiện cảm xúc gì của tác giả khi đọc bài ca dao? Nêu một số chi tiết trong văn bản làm căn cứ cho ý kiến của em?</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>- Em hãy đọc những bài ca dao viết về cây lúa và sản phẩm từ lúa.</p> <p>(*Gợi ý: Học sinh có thể đọc một số bài ca dao sau:</p> <p>- <i>Đôi ta như lúa đồng đồng</i></p> <p><i>Đẹp duyên những chẳng được lòng mẹ cha</i></p> <p>- <i>Lúa khô nước cạn ai ơi</i></p> <p><i>Rủ nhau tát nước, chờ trời còn lâu</i></p> <p>- <i>Thân em như lúa nếp tơ</i></p> <p><i>Xanh cây tốt rễ, phởn phơ phơi màu</i></p>

	<p>- Trời mưa cho lúa thêm bông Cho đồng thêm cá, cho sông thêm thuyền</p> <p>- Ai ơi bung bát cơm đầy Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần)</p> <p>- Trong chủ đề vừa học, cây lúa được nhắc đến mấy lần? Em hãy giải tại sao cây lúa lại xuất hiện nhiều trong thơ ca của dân tộc ta?</p> <p>(*Gợi ý: Học sinh giải thích theo cách hiểu của riêng mình, có thể nêu một số ý:</p> <p>- Cây lúa gắn liền với đời sống của người dân từ xưa đến nay. Đây là loại lương thực thiết yếu nhất trong cuộc sống.</p> <p>- Không chỉ có lợi ích trong đời sống vật chất mà còn có giá trị tinh thần: là người bạn, là biểu tượng của người nông dân. - Là những lễ vật thiêng liêng nhất để dâng lên bàn thờ tổ tiên.)</p>
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

HOA BÌM

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Yêu quê hương, đất nước</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc văn bản “<i>Hoa Bìm</i>” SGK - PDF/ 72 – 73 và ghi lại câu trả lời cho các yêu cầu sau: + Chỉ ra những đặc điểm của thể thơ lục bát trong bài thơ trên? <p>(*Gợi ý: Đặc điểm thể thơ lục bát được thể hiện qua bài thơ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ gồm các cặp câu lục bát: + Câu lục: 6 tiếng + Câu bát: 8 tiếng. - Về cách gieo vần: + Tiếng thứ sáu của câu lục vần với tiếng thứ sáu của câu bát kể nó: bìm-tìm, ngư-hờ, sai-vài, dim-chim, gầy-đầy, tơ-nhờ + Tiếng thứ tám câu bát vần với tiếng thứ sáu của câu lục kể theo: thơ-ngơ, gai-sai, chim-dim, mây-gầy - Về ngắt nhịp: ngắt nhịp chẵn câu lục ngắt nhịp 2/2/2, câu bát ngắt nhịp 4/4 - Về thanh điệu: có sự phối hợp giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát: các tiếng ở vị trí 2,4,6,8 đều tuân thủ chặt chẽ theo quy định: tiếng thứ 2 là thanh bằng, tiếng thứ 4 thanh trắc, tiếng thứ 6 và 8 là thanh bằng.)

	<p>+ Xác định tình cảm của tác giả đối với quê hương được thể hiện qua bài thơ?</p> <p>(*Gợi ý: Tác giả đã thể hiện tình cảm với quê hương qua bài thơ trên là: Khi gợi nhắc lại những kỉ niệm của tuổi thơ, những hình ảnh giản dị, đời thường gắn với cuộc sống thường ngày. Qua đó thể hiện nỗi nhớ da diết và mong ước được trở về quê hương.)</p> <p>+ Nêu ít nhất một nét độc đáo của bài thơ được thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ?</p> <p>(*Gợi ý: Nghệ thuật: Bài thơ được làm bằng thể thơ lục bát, ngôn ngữ bình dị thể hiện nét gần gũi với cuộc sống chốn thôn quê. Tác giả đã sử dụng điệp từ “có” kết hợp với biện pháp liệt kê để gợi nhắc những hình ảnh thân thuộc gắn bó với tuổi thơ: có con chuồn ớt lơ ngơ, có cây hồng trĩu cành sai, có con mắt lá lim dim, có con thuyền giấy... Từ đó, tác giả đã vẽ lên một khung cảnh thiên nhiên thân thuộc, gần gũi, sống động với người đọc và bộc lộ được cảm xúc, nỗi nhớ của mình với quê hương tuổi thơ.)</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>Chép lại một bài thơ lục bát mà em biết và nêu nội dung chính của bài thơ.</p>

A. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

Tuần 8 từ 25/10 đến 29/10

KHỐI 6

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA

I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

- SGK/65,66

II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

1. Cách gieo vần, ngắt nhịp ở 4 câu thơ đầu

- Cách gieo vần: Oi – trời; hơn – rờn – sơn
- Cách ngắt nhịp:
 - Câu 1 và câu 3: 2 / 2 / 2
 - Câu 2 và câu 4: 4 / 4

2. Vẽ đẹp thiên nhiên và con người Việt Nam

2.1 Vẽ đẹp thiên nhiên

- Hình ảnh: biển lúa, cánh cò, mây mờ, núi Trường Sơn, hoa thơm quả ngọt...

⇒ Hình ảnh gần gũi, thân quen

- Màu sắc:
 - Màu xanh của lúa, núi non, nền trời
 - Màu trắng của cánh cò, mây
 - Màu của hoa thơm, quả ngọt

⇒ Màu sắc tươi sáng, rực rỡ

- Nghệ thuật: Ẩn dụ, so sánh

→ Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, bình yên, gần gũi, đặc trưng của quê hương đất nước Việt Nam.

2.2 Vẽ đẹp con người

- Chịu thương chịu khó, chăm chỉ lao động, chân chất thật thà

- Anh hùng bất khuất trong chiến đấu, không ngại khó khăn, không sợ nguy hiểm trước kẻ thù
- Hiền lành, ân tình, thủy chung ...
- Khéo léo và rất tài năng

→ Nghệ thuật: Sử dụng biện pháp nói quá và so sánh

⇒ Con người Việt Nam nổi bật vẻ đẹp giản dị, chịu thương và chịu khó và có những phẩm chất tốt đẹp.

3. Tình cảm của tác giả

- Ca ngợi và tự hào về quê hương, đất nước, con người Việt Nam
- Đồng cảm với sự vất vả, hi sinh của người dân

⇒ Thể hiện tình cảm yêu mến, quý trọng đối với quê hương, đất nước, dân tộc

TRI THỨC TIẾNG VIỆT

LỰA CHỌN TỪ NGỮ PHÙ HỢP

VỚI VIỆC THỂ HIỆN NGHĨA CỦA VĂN BẢN

I. VÌ SAO CẦN PHẢI LỰA CHỌN TỪ NGỮ PHÙ HỢP VỚI VIỆC THỂ HIỆN NGHĨA CỦA VĂN BẢN?

- Khi nói hoặc viết, người nói (viết) thường phải huy động vốn từ ngữ đã được tích lũy (trong đó có cả từ đồng nghĩa, gần nghĩa) để lựa chọn những từ ngữ phù hợp nhất với việc thể hiện nội dung văn bản.

Ví dụ: từ “ *mất*” ; “ *hi sinh*” và “ *chết*” (các từ đồng nghĩa)

→ Lựa chọn từ ngữ phù hợp:

- Ông cụ đã *mất* từ chiều hôm qua.
- Các chiến sĩ ta đã *hi sinh* bảo vệ Tổ quốc.
- Bọn giặc *chết* như ngã rạ.

II. CÁCH LỰA CHỌN TỪ NGỮ THÍCH HỢP KHI NÓI HOẶC VIẾT

Gồm 3 bước:

- Xác định nội dung cần diễn đạt

- Huy động các từ đồng nghĩa, gần nghĩa... từ đó lựa chọn những từ ngữ có khả năng diễn đạt chính xác nhất nội dung muốn thể hiện.
- Chú ý khả năng kết hợp hài hòa giữa từ ngữ được lựa chọn với từ ngữ sử dụng trước và sau nó trong cùng một câu (đoạn) văn.

III. TÁC DỤNG

- Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa văn bản giúp diễn đạt chính xác và hiệu quả điều mà người nói (viết) muốn thể hiện.

Ví dụ: cánh đồng “bao la”, “bát ngát” >< cô gái quả rất “nhỏ bé”, “mảnh mai”

→ Các từ “*mảnh mai*”, “*mảnh khảnh*”: đều có nghĩa là mảnh, trông có vẻ là yếu nhưng từ “*mảnh mai*” thể hiện một vẻ đẹp ưa nhìn.

→ Vì vậy, trong câu văn trên tác giả đã lựa chọn từ “*mảnh mai*” để miêu tả vẻ đẹp của cô gái.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	<p><u>Yêu cầu cần đạt</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được kiến thức về từ láy, nghĩa của từ, biện pháp tu từ (điệp ngữ) - Nhận biết và biết cách sử dụng từ ngữ sao cho phù hợp. - Tôn trọng và yêu mến tiếng Việt. <p><u>Hoạt động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc ví dụ 1/SGK/67,68 và trả lời các câu hỏi: + Em hãy cho biết nghĩa của từ “phồn hoa” là gì? Có thể thay bằng từ “phồn vinh” hay không? Vì sao? (Gợi ý: tra từ điển nghĩa các từ) + Cho biết biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “<i>Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ</i>” và nêu tác dụng

	<p>+ Tìm và cho biết tác dụng của các từ láy xuất hiện trong ví dụ</p> <p>+ Có thể thay từ “bút hoa” thành “bút đây” không? Từ “bút hoa” mang lại sắc thái ý nghĩa gì cho bài ca dao?</p> <p>- Em hãy đọc ví dụ 2/SGK/68 và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Từ “sẵn” có nghĩa gì? Việc dùng từ “sẵn” có phù hợp nội dung tác giả muốn thể hiện không? Vì sao?</p> <p>+ Chỉ ra biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong bài ca dao (Gợi ý: Từ nào được nhắc lại? Việc nhắc lại từ/cụm từ là biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng gì?)</p> <p>- Em hãy đọc ví dụ 3/SGK/68 và thực hiện các yêu cầu:</p> <p>+ Em hãy tra nghĩa của các từ ở cột B (hoàn thành, con, chú, lung linh, long lanh, đề xuất, đề cử, biểu, hoàn chỉnh, tặng)</p> <p>+ Từ đó, lựa chọn từ ngữ phù hợp với nội dung cột A và ghép lại thành câu hoàn chỉnh</p> <p>- Em hãy đọc ví dụ 4/SGK/69 và thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ Em hãy chỉ ra các từ láy và nêu tác dụng của nó trong đoạn văn</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>Em hãy viết đoạn văn ngắn (150 – 200 chữ) để giới thiệu về nơi em đang sinh sống, trong đó có sử dụng ít nhất 01 từ láy và cho biết vì sao em chọn từ láy ấy mà không phải từ khác đồng nghĩa</p>

A. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

VIẾT NGẮN

(Hướng dẫn học sinh tự học)

Viết đoạn văn từ 150-200 chữ về bức tranh chủ đề: Quê hương Việt Nam

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng chủ đề mà đề bài yêu cầu, có sáng tạo và trình bày sạch đẹp. - Đoạn văn đảm bảo từ 150 chữ đến 200 chữ - Viết theo cảm nhận riêng, bày tỏ được tình cảm yêu mến, trân trọng và tự hào về quê hương đất nước. <p><u>Hoạt động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Gợi ý về bố cục: <ol style="list-style-type: none"> 1. Mở đoạn: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung về vẻ đẹp của quê hương đất nước. (Có thể dẫn dắt các câu thơ, ca dao..) 2. Thân đoạn: <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: nói về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa danh, danh lam thắng cảnh... của quê hương đất nước, dân tộc Việt Nam. - Dẫn chứng: <ul style="list-style-type: none"> + Vẻ đẹp truyền thống tinh thần yêu nước của dân tộc ta. + Vẻ đẹp về truyền thống văn hóa lịch sử, phong tục tập quán... của dân tộc ta. + Vẻ đẹp về thiên nhiên đất nước, con người Việt Nam.

	<p>+ Vẽ đẹp về các địa danh, danh lam thắng cảnh của đất nước.</p> <p>- Nêu lên suy nghĩ, tình cảm của em đối với quê hương đất nước...</p> <p>3. Kết đoạn:</p> <p>- Em cần làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước.</p>
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	Em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 150 chữ đến 200 chữ về bức tranh chủ đề “ <i>Quê hương Việt Nam</i> ”. Trong đó có ít nhất một câu văn có sử dụng hình ảnh so sánh.

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

<p style="text-align: center;">Trường THCS Chi Lăng</p> <p>Lớp..... Mã Số.....</p> <p>Họ tên:.....</p>

BÀI KIỂM TRA THƯỜNG

XUYÊN LẦN 1

KHỐI 6

Câu 1: Tìm 2 từ đơn và 2 từ phức có trong câu văn sau (4 điểm):

“Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái, bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt.”

(Thánh Gióng – SGK Ngữ Văn 6, tập 1)

Từ đơn	Từ phức
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Đọc văn bản “Sọ Dừa” (SGK Ngữ Văn 6, tập 1, trang 39 - 42) và cho biết các yếu tố tưởng tượng kì ảo được sử dụng trong truyện này. (6 điểm)

→ **Yêu cầu:**

- Tìm đủ 4-5 yếu tố kì ảo được sử dụng
- Trình bày sạch đẹp, tránh các lỗi sai chính tả

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....